

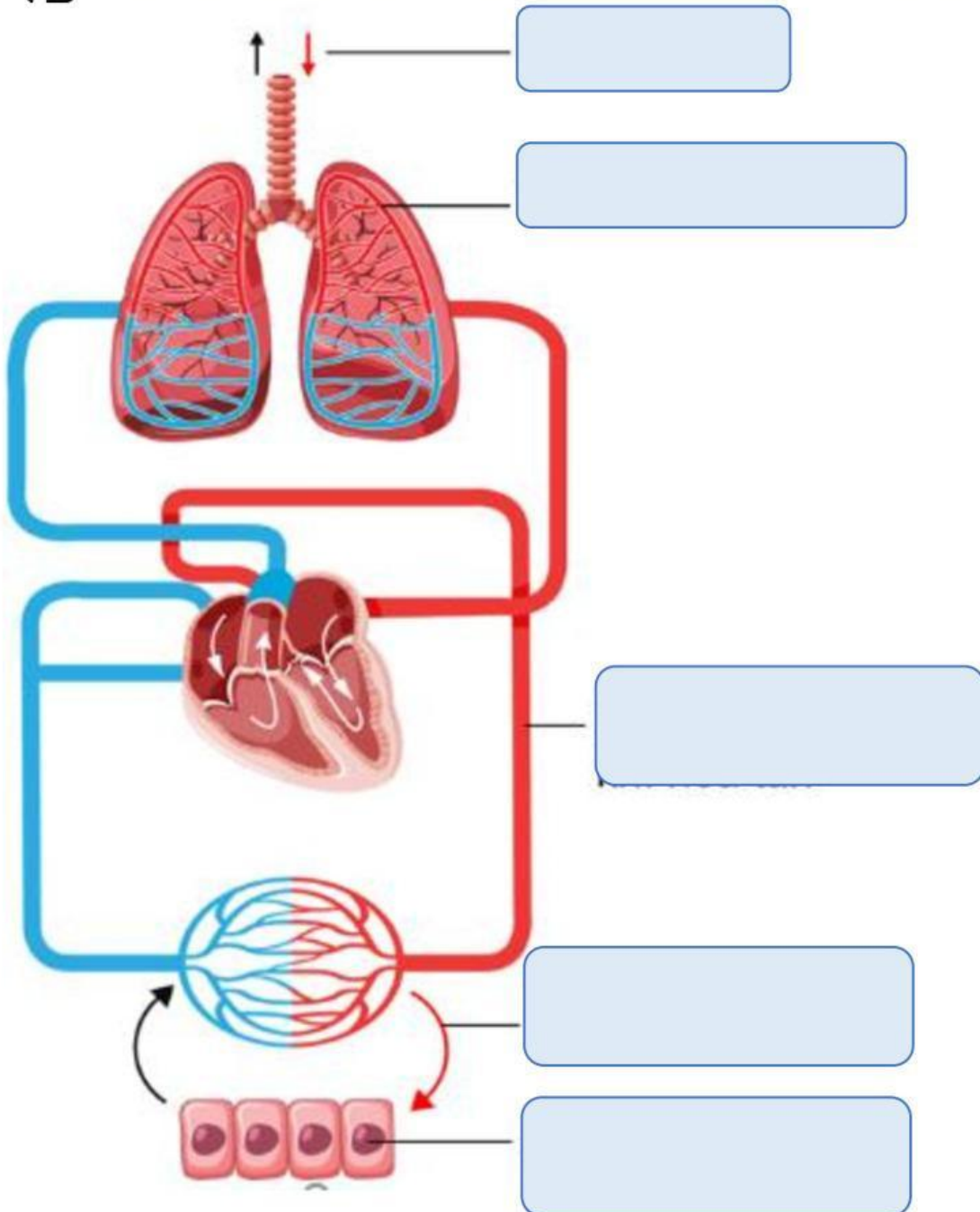
Họ và tên:

Lớp:

BÀI 10: HÔ HẤP Ở ĐỘNG VẬT



Câu 1: Quá trình hô hấp gồm những giai đoạn nào?





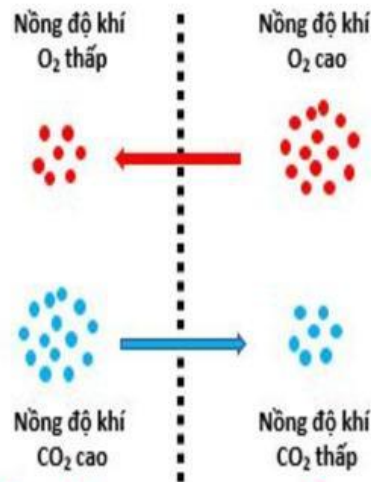
Câu 2: Quan sát hình và trả lời các câu hỏi



Trao đổi khí qua
bề mặt cơ thể



Trao đổi khí qua
hệ thống ống khí



BỀ MẶT TRAO ĐỔI KHÍ



Trao đổi khí qua mang

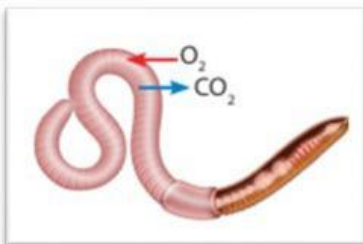
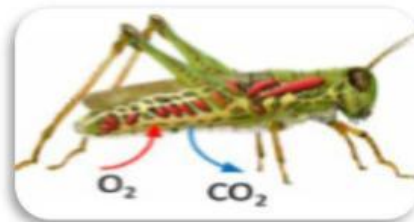
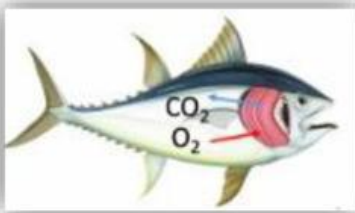


Trao đổi khí qua phổi

- Bề mặt trao đổi khí: Bộ phận cho O_2 từ môi trường ngoài vào trong tế bào (hoặc máu) và CO_2 khuếch tán từ tế bào (máu) ra ngoài.

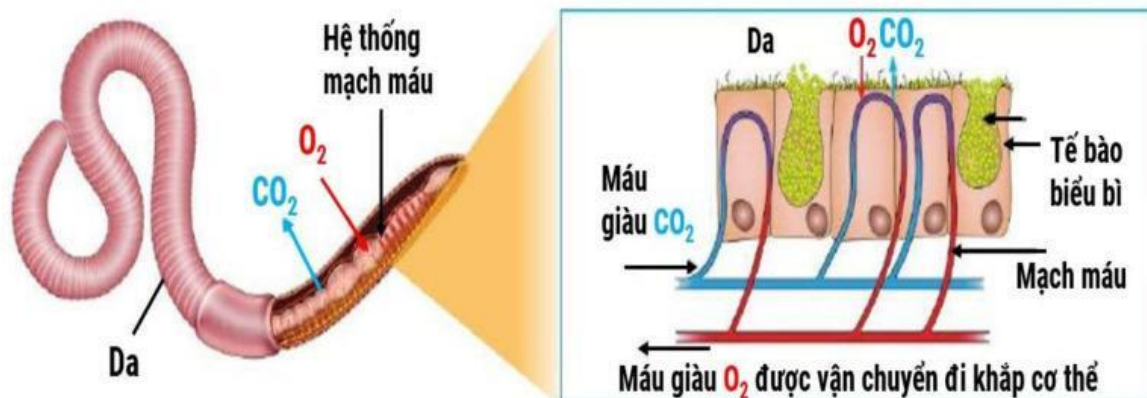


Câu 3: Xác định các hình thức trao đổi khí





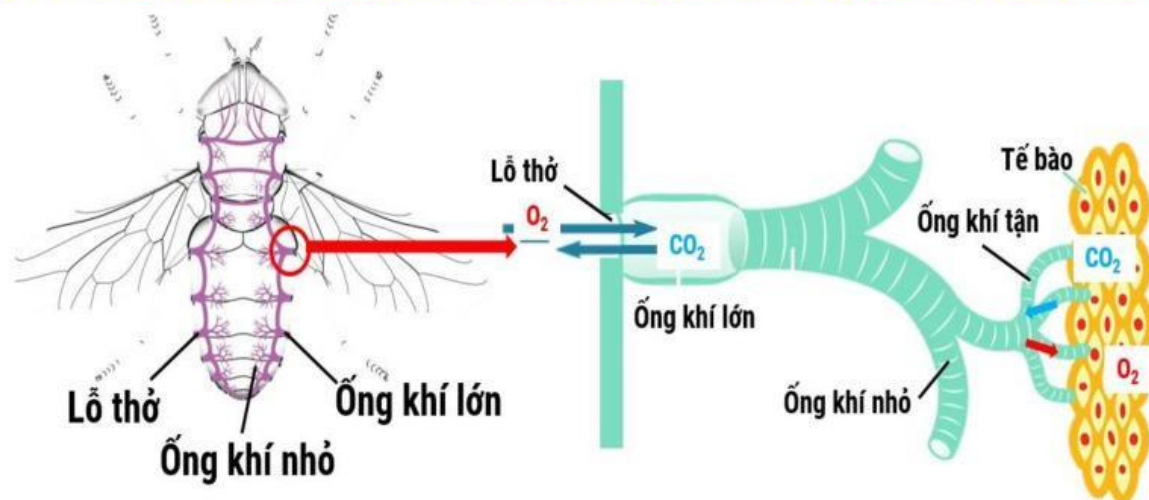
Câu 4: Hình thức trao đổi khí qua bề mặt cơ thể



Đại diện	
Cơ quan thực hiện	
Cơ chế trao đổi khí	Khuếch tán: + O₂ môi trường: → → + CO₂ từ tế bào: → →
Sự thông khí	



Câu 5: Trao đổi khí qua hệ thống ống khí

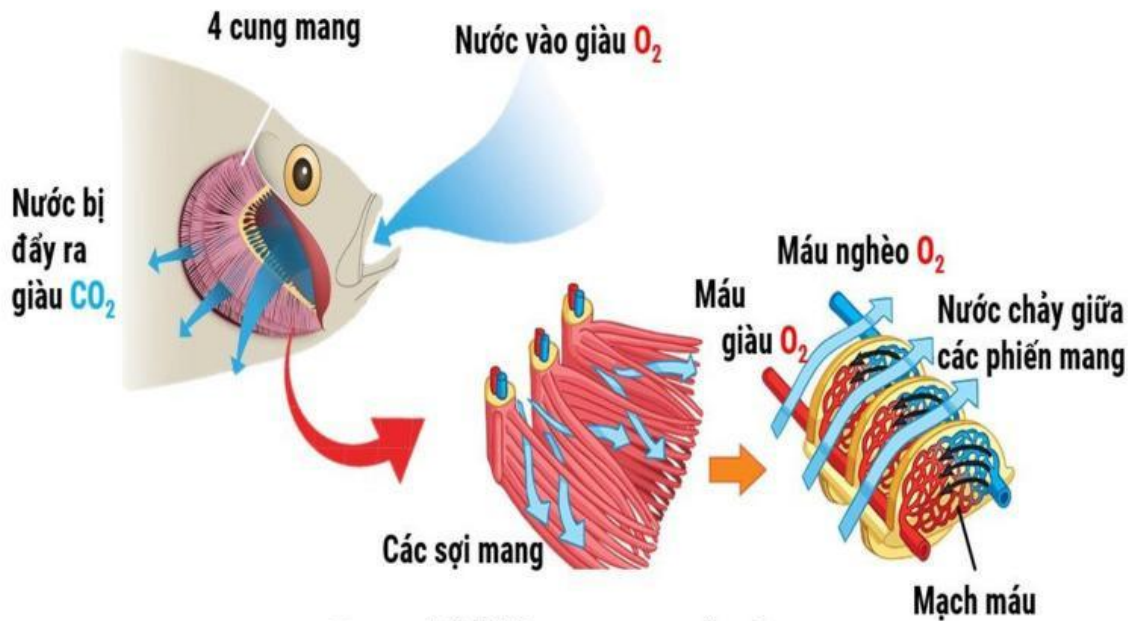


Trao đổi khí qua hệ thống ống khí ở ruồi

Dại diện	
Cơ quan thực hiện	
Cơ chế trao đổi khí	$+ O_2$ MT $\rightarrow$ $\rightarrow$ $\rightarrow$ $\rightarrow$ $\rightarrow$ tế bào $+ CO_2$ từ tế bào $\rightarrow$ $\rightarrow$ $\rightarrow$ $\rightarrow$
Sự thông khí	- Côn trùng nhỏ: - Côn trùng lớn: Sự co giãn của



Câu 6: Trao đổi khí qua mang

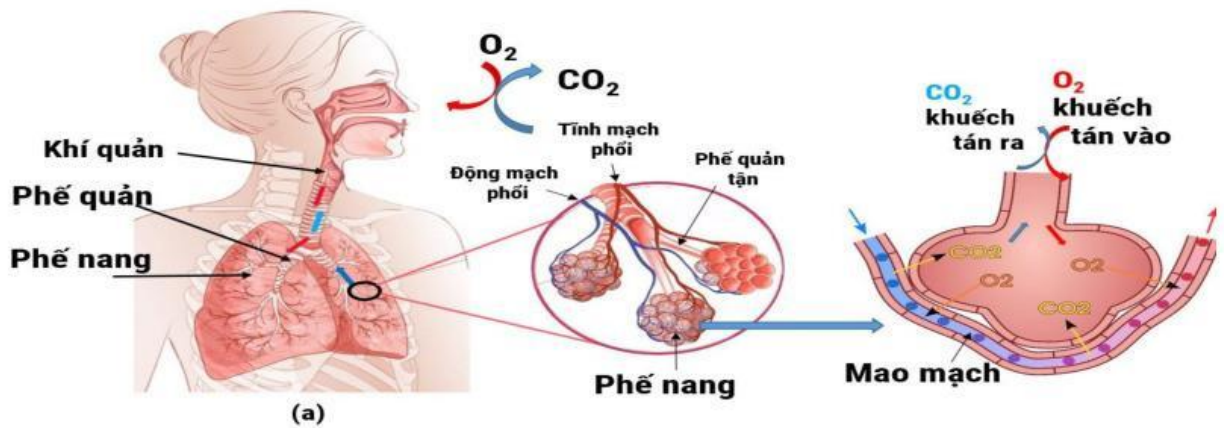


Trao đổi khí qua mang ở cá

Đại diện	
Cơ quan thực hiện	
Cơ chế trao đổi khí	$+ O_2$ trong nước $\rightarrow$ $\rightarrow$ $\rightarrow$ $+ CO_2$ tế bào $\rightarrow$ $\rightarrow$ $\rightarrow$
Sự thông khí	Sự và của xương nắp mang phối hợp với và của nền khoang miệng.



Câu 7: Trao đổi khí qua phổi



H2: Hô hấp của người: (a) phế nang và (b) trao đổi khí ở phế nang

- O₂ không khí → mũi → → →

→ mạch máu → tế bào

- CO₂ tế bào → mạch máu → →
→ → → môi trường